

TÒA ÁN NHÂN DÂN
QUẬN Ô MÔN
THÀNH PHỐ CẦN THƠ

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Số: 33/2019/QĐST-DS

Ô Môn, ngày 08 tháng 11 năm 2019

QUYẾT ĐỊNH CÔNG NHẬN SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ các Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào biên bản hoà giải thành ngày 31 tháng 10 năm 2019, về việc các đương sự thỏa thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án dân sự thụ lý số 67/2019/TLST-DS, ngày 05 tháng 6 năm 2019.

XÉT THẤY:

Các thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản hoà giải thành về việc giải quyết toàn bộ vụ án là tự nguyện; nội dung thỏa thuận giữa các đương sự không vi phạm điều cấm của luật và không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự:

Nguyên đơn: Bà **Phạm Thị Kim P**, sinh năm 1977.

Địa chỉ: Khu vực Thới Lợi, phường Phước Thới, quận Ô Môn, thành phố Cần Thơ.

Bị đơn: Ông **Trần Hữu P1**, sinh năm 1973.

Địa chỉ: Khu vực Thới Nguơn B, phường Phước Thới, quận Ô Môn, thành phố Cần Thơ.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

- Ông **Võ Văn T**, sinh năm 1974.

Địa chỉ: Khu vực Thới Lợi, phường Phước Thới, quận Ô Môn, thành phố Cần Thơ.

- **Ngân hàng Thương mại cổ phần Đ.**

Địa chỉ: N, đường H, phường A, quận K, thành phố Cần Thơ.

Người đại diện hợp pháp: Bà **Đoàn Thị Thu H** – Giám đốc tín dụng Phòng giao dịch T. (*Văn bản ủy quyền ngày 29/10/2019*)

2. Sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Nguyên đơn bà Phạm Thị Kim P và bị đơn ông Trần Hữu P1 thống nhất thỏa thuận:

Ông Trần Hữu P1 đồng ý di dời phần ống nước (máng xối) dài 08m bằng nhựa phi 90 để giao cho bà Phạm Thị Kim P diện tích đất 1,2m² (loại đất CLN) thửa đất số 267, tờ bản đồ số 7, Giấy CNQSD đất số CH06236 cấp ngày 03/7/2015

do ông Võ Hoàng N đứng tên (xác nhận chuyển nhượng cho bà Phạm Thị Kim P ngày 05/9/2016). Đất tọa lạc tại khu vực Thới Nguơn B, phường Phước Thới, quận Ô Môn, thành phố Cần Thơ. (Đất tranh chấp được thể hiện tại Vị trí A Bản Trích đo địa chính số 62/TTKTTNMT ngày 10/10/2019 của Trung tâm kỹ thuật Tài nguyên và Môi trường - Sở Tài nguyên và Môi trường thành phố Cần Thơ). Bà P hỗ trợ ông P1 chi phí di dời tài sản nêu trên với số tiền là 2.000.000 đồng (*Hai triệu đồng*) (đã giao nhận tiền ngày 31/10/2019).

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan ông Võ Văn T và Ngân hàng Thương mại cổ phần Đ (có đại diện là bà Đoàn Thị Thu H) đồng ý với sự thỏa thuận trên của nguyên đơn và bị đơn, ngoài ra không có ý kiến khác.

Các đương sự được quyền liên hệ cơ quan có thẩm quyền để được xem xét cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất đối với diện tích đất chênh lệch nhiều hơn tại các thửa đất số 267 và 979 theo Bản Trích đo địa chính số 62/TTKTTNMT ngày 10/10/2019 của Trung tâm kỹ thuật Tài nguyên và Môi trường – Sở Tài nguyên và Môi trường thành phố Cần Thơ.

Về chi phí thẩm định và định giá tài sản: Bà Phạm Thị Kim P đã tạm nộp số tiền 4.608.000 đồng (*Bốn triệu sáu trăm lẻ tám nghìn đồng*), đã chi phí hết. Bà P tự nguyện chịu toàn bộ chi phí này.

Về án phí dân sự sơ thẩm: Bà Phạm Thị Kim P tự nguyện chịu án phí số tiền 300.000 đồng (*Ba trăm nghìn đồng*). Chuyển số tiền tạm ứng án phí bà P đã nộp 300.000 đồng theo biên lai thu tạm ứng án phí số 000072 ngày 22/5/2019 của Chi cục Thi hành án dân sự quận Ô Môn thành án phí.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

4. Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- Đương sự;
- VKSND Q. Ô Môn;
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

(*Đã ký*)

Bùi Trần Thanh Thế